TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2026/VHNGĐ-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

+ Bà Hoàng Thị Hồng H, sinh năm 1994.

Số CCCD: 075194009650 cấp ngày 03/03/2022. Nơi cấp Cục QLHC-TTXH.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Đường H, ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Danh C, sinh năm 1996.

Số CCCD: 095096006803 cấp ngày 23/3/2022. Nơi cấp Cục QLHC-TTXH.

Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Đường H, ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Danh C và bà Hoàng Thị Hồng H tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND xã H, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 11/01/2021.

[2]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2026, ông C, bà H đã thỏa thuận thống nhất những nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh C và bà Hoàng Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất giao cháu Danh Hoàng Gia H1, sinh ngày 15/01/2024 và cháu Danh Hoàng Như Ý, sinh ngày 14/4/2021 cho ông Danh C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông C, bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0001631 và số 0001629 cùng ngày 19/01/2026. Ông C, bà H đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Danh C và bà Hoàng Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Danh Hoàng Gia H1, sinh ngày 15/01/2024 và cháu Danh Hoàng Như Ý, sinh ngày 14/4/2021 cho ông Danh C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông C, bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0001631 và số 0001629 cùng ngày 19/01/2026. Ông C, bà H đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND xã H, tỉnh Đồng Nai) theo giấy chứng nhận kết hôn 04 ngày 11/01/2021
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Quyết Tâm